TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2017
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Đăng Ký.
2. Ông Nguyễn Trọng Kiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T – Sinh năm 1985
Địa chỉ: Xóm H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Viết D – Sinh năm 1980
Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của người xin ly hôn cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

- Về tình cảm: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Viết D đã đăng ký hết hôn với nhau ngày 26/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung với nhau tại nhà anh D ở xóm T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp và vợ chồng ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa và xin được ly hôn với anh D.
- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.
- Về các khoản nợ: Vợ, chồng không vay nợ ai và ngược lại.

Tại bản tự khai,hòa giải cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Viết D trình bày: Anh D và chị T kết hôn với nhau ngày 26/9/2007 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với nhau ở nhà anh D tại xóm T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì mâu thuẫn và vợ chồng ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn nhưng anh D thấy đang có tình cảm với chị T nên xin được đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản và các khoản nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Viết D kết hôn với nhau vào ngày 26/9/2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với với nhau ở nhà anh D tại xóm T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Tình cảm vợ chồng sau khi kết hôn bình thường cho đến năm 2009 thì vợ chồng mâu thuẫn và ly thân từ đó cho đến nay. Tại các phiên hòa giải anh D có quan điểm đang còn tình cảm với chị T và xin được đoàn tụ, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chị T và anh D ly thân đã lâu, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh D.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản và các khoản nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Viết D.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000473 ngày 10/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Lê Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKS Nghi Xuân;
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu**)**

Nguyễn Hà Ngân